

Số: 02 /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình
đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2021 và thay thế Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
CV NCTH, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KT (HGT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2021/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (bao gồm đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã và các loại đường chuyên dùng khác).

Những nội dung không được điều chỉnh tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây viết tắt là Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Phân cấp về công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, các tuyến đường quốc lộ được Bộ Giao thông vận tải ủy quyền quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, hệ thống đường huyện, đường

đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân liên quan quản lý, bảo trì một số tuyến đường thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường thôn xóm, đường nội đồng trên địa bàn.

4. Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình do mình quản lý, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

Chương II

PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ

Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì

a) Sở Giao thông vận tải phê duyệt quy trình bảo trì đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy trình bảo trì đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện thuộc phạm vi quản lý.

c) Đối với đường chuyên dùng, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chịu trách nhiệm phê duyệt quy trình bảo trì công trình.

3. Tổ chức có trách nhiệm phê duyệt quy trình bảo trì có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ quy trình bảo trì công trình trước khi phê duyệt. Kinh phí thuê tư vấn thẩm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 5. Điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng

Việc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT.

Chương III

BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Hằng năm, căn cứ vào định mức, quy trình bảo trì và tình trạng công trình đường bộ, cơ quan được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện*) lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý (gồm hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường thôn xóm, đường nội đồng) sử dụng nguồn dự toán chi sự nghiệp kinh tế được giao hằng năm cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh mục, hạng mục công trình bảo trì (sử dụng nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương) gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trước 30 tháng 6 hằng năm trước năm kế hoạch.

2. Đối với Sở Giao thông vận tải

a) Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được giao quản lý sử dụng nguồn dự toán chi sự nghiệp kinh tế được giao hằng năm cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ và danh mục công trình bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương, trước 30 tháng 7 hằng năm trước năm kế hoạch.

b) Trước ngày 30 tháng 8 hằng năm trước năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau; chấp thuận công việc, danh mục tuyến đường ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư.

c) Căn cứ vào công việc, danh mục tuyến đường ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Sở Giao thông vận tải tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình.

d) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường bộ, Sở Giao thông vận tải được điều chỉnh phạm vi (chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa), giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông nhưng không được vượt kinh phí ghi cho danh mục đã được chấp thuận.

đ) Căn cứ dự toán được giao (gồm nguồn dự toán chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh giao cho Sở thực hiện quản lý bảo trì hệ thống đường tỉnh do Sở quản lý và nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương), Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì đường bộ của năm.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ chuyên dùng xây dựng và phê duyệt kế hoạch bảo trì đường bộ do mình quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; quy mô và giải pháp kỹ thuật sửa chữa, bảo trì; thời gian, phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được lập theo Biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 37/2018/TT-BGTVT.

Điều 7. Các công việc trong Kế hoạch bảo trì đường bộ

1. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ bao gồm các công việc theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ và quy trình bảo trì nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ của các bộ phận kết cấu công trình, thiết bị để nâng cao chất lượng công trình đưa vào khai thác, đề phòng xảy ra những hư hỏng, sự cố tiếp theo và đảm bảo tuổi thọ công trình.

2. Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ

a) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ gồm: Danh mục công trình, hạng mục công trình chuyển tiếp (là công trình, hạng mục công trình sửa chữa định kỳ đã hoàn thành thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật nhưng chưa bố trí đủ vốn) và Danh mục công trình, hạng mục công trình đề xuất làm mới.

b) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ bao gồm cả công việc gia cố lề đường để bảo đảm giao thông; bổ sung hoặc thay thế công trình an toàn giao thông, công trình phòng hộ; gia cố hệ thống thoát nước phù hợp nhu cầu, quy mô để duy trì khả năng khai thác của công trình.

3. Sửa chữa đột xuất: xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật sử dụng cầu vượt, hầm chui, đảm bảo chiều rộng

mặt cầu bằng mặt đường) hoặc các nguyên nhân bất thường khác, giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo an toàn giao thông.

4. Các nội dung công việc khác: sửa chữa, kiểm định thiết bị; kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ; lập quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì các công trình đường bộ đang khai thác có yêu cầu đặc thù; sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; trang phục tuần kiểm; sửa chữa nhà hạt quản lý công trình đường bộ; công tác kiểm tra tải trọng xe; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

5. Khi xây dựng kế hoạch bảo trì phải lựa chọn công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên để bố trí vốn thực hiện. Người có thẩm quyền quyết định các công việc ưu tiên trong kế hoạch bảo trì hàng năm.

Điều 8. Phê duyệt kế hoạch bảo trì đường bộ hằng năm

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch bảo trì hằng năm đối với công trình, hạng mục công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải thực hiện, bao gồm

a) Các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý;

b) Danh mục các công trình, hạng mục công trình sửa chữa đường bộ do UBND cấp huyện đề xuất sử dụng nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hằng năm đối với công trình, hạng mục công trình trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường thôn xóm, đường nội đồng được giao quản lý.

3. Trên cơ sở đề xuất kế hoạch bảo trì công trình đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện (khi cần thiết) để tiến hành kiểm tra thực tế hiện trường công trình đường bộ, trao đổi, thống nhất xác định mức độ hư hỏng và đề xuất quy mô, giải pháp sửa chữa; dự kiến kinh phí; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện.

Điều 9. Nhu cầu bảo trì theo kỳ kế hoạch tài chính - ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 10. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, thống nhất với Sở Tài chính, danh mục công trình, hạng mục công trình cần bổ sung và tổng hợp kế hoạch bảo trì điều chỉnh bổ sung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế và hạ tầng (Quản lý đô thị) thống nhất với phòng Tài chính kế hoạch, danh mục công trình, hạng mục công trình cần bổ sung và tổng hợp kế hoạch bảo trì điều chỉnh, bổ sung trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 11. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Căn cứ kế hoạch bảo trì được phê duyệt và dự toán được giao hằng năm, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn trong kế hoạch bảo trì theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với công trình đường bộ chuyên dùng, chủ sở hữu công trình tự tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 12. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ

Công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

1. Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: Áp dụng định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ hiện hành do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh, đường huyện

Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh, đường huyện được lập trên cơ sở hư hỏng thực tế, hạn mức kinh phí được cấp của cơ quan có thẩm quyền, định mức công tác bảo dưỡng thường xuyên hiện hành.

3. Thẩm quyền phê duyệt dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ được giao quản lý.

4. Phương thức thực hiện

a) Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh, đường huyện thực hiện theo phương thức đấu thầu, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

b) Chỉ áp dụng phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng khi đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của